

Số: 17/14 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II
chuyên ngành Sản phụ khoa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ quyết định số 1130/BYT-QĐ ngày 5/10/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ kế hoạch số 283/KH-YDHP ngày 19/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc cải tiến chất lượng nửa chu kỳ còn lại trong chu kỳ kiểm định cơ sở giáo dục 2018-2023.

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trưởng Bộ môn Sản phụ khoa, khoa Y.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II, chuyên ngành Sản phụ khoa, Mã số: CK 62 72 13 03.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (để b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II SẢN PHỤ KHOA

Khối ngành: Khoa học sức khỏe

Ngành: Sản phụ khoa

Mã ngành đào tạo: 62.72.13.03 CK

Trình độ đào tạo: Chuyên khoa cấp II

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 02 năm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1114/QĐ-YDHP ngày 28 tháng 09 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo: Bác sĩ chuyên khoa II

Trình độ đào tạo: Sau đại học

Khối ngành: Y khoa

Ngành đào tạo: Sản-phụ khoa

Mã ngành: 62.72.13.03 CK

Hệ đào tạo: Chính quy

Hình thức đào tạo: Tập trung

Thời gian đào tạo: 2 năm

Tên văn bằng tốt nghiệp: Bác sĩ Chuyên khoa II ngành Sản- phụ khoa

Đơn vị đào tạo, cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

Đối tượng áp dụng: Học viên Chuyên khoa II Sản phụ khoa

Thời gian áp dụng: 2022-2024

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo Bác sĩ Chuyên khoa II chuyên ngành Sản Phụ khoa được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn - Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Tầm nhìn – Sứ mạng của khoa, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về chăm sóc sức khỏe...

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

PO1. Vận dụng được kiến thức triết học, y học cơ sở, dược lý và chuyên ngành trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh Sản phụ khoa

PO2. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Sản Phụ khoa thường gặp và phức tạp, phát hiện và xử trí đúng, kịp thời các trường hợp cấp cứu trong Sản phụ khoa

PO3. Thực hành các phẫu thuật, thủ thuật Sản phụ khoa thông thường và phức tạp.

PO4. Ứng dụng kỹ năng ngoại ngữ, tin học và thống kê trong thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học

PO5. Giao tiếp và phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh, người nhà người bệnh, tôn trọng pháp luật trong thực hành nghề nghiệp

PO6. Nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn, quản lý nguồn lực tuyến cơ sở

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

PLO1. Tổng hợp những kiến thức y học cơ sở và chuyên ngành trong chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng bệnh các bệnh Sản phụ khoa

PLO2. Đánh giá được các hoạt động trong nghiên cứu khoa học về Sản Phụ khoa

PLO3. Sử dụng thành thạo ít nhất 1 ngoại ngữ (trình độ Bậc 4 của khung trình độ Ngoại ngữ Việt Nam) để đọc, hiểu, giao tiếp và sử dụng đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực chuyên môn công tác

PLO4. Vận dụng được các kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp trong chuyên môn

PLO5. Thực hành thành thạo chẩn đoán, xử trí, tiên lượng và phòng các bệnh Sản phụ khoa

PLO6. Chỉ định, phân tích thành thạo xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng phục vụ cho chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa

PLO7. Thực hành thành thạo các thủ thuật, phẫu thuật Sản phụ khoa thông thường và thực hành được các thu thuật, phẫu thuật chuyên sâu trong Sản phụ khoa

PLO8. Ứng dụng được các phương pháp thống kê y học trong học tập, nghiên cứu khoa học y học và thực hành nghề nghiệp

PLO9. Sử dụng thành thạo một số thiết bị y tế trong chẩn đoán và điều trị

PLO10. Giao tiếp hiệp quả và phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động nghề nghiệp tại bệnh viện và các cơ sở y tế, có khả năng hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện nghiệp vụ chuyên môn và thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Sản phụ khoa

PLO11. Tận tụy, chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông, chia sẻ, hết lòng phục vụ người bệnh

PLO12. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành

PLO13. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời. Có khả năng quản lý nguồn lực y tế tại các cơ sở y tế

2. Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu CTĐT					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1	X					
PLO2	X					
PLO3	X			X		
PLO4						X
PLO5	X	X				
PLO6	X	X				
PLO7	X		X			
PLO8	X			X		
PLO9	x		X			
PLO10				X	X	X
PLO11					X	X
PLO12					X	X
PLO13				x	X	X

3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (<i>Phụ lục 1</i>)	Chuẩn năng lực ngành Bác sĩ hạng II (<i>Phụ lục 2</i>)
PLO1	KT1-3	1a, 3b
PLO2	KT1-3	1g, 3c
PLO3	KN5	2b
PLO4	KN2, TC 2	1g, 3d
PLO5	KN1	1a, 3b
PLO6	KT1	1a, 3b
PLO7	KN1	1a, 3b
PLO8	KN4	2c
PLO9	KN1-5	1d
PLO10	KN1-4	3d
PLO11	-	3d
PLO12	-	1g, 3a, 3c
PLO13	KN4	1g, 3c

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành sản phụ khoa có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc tại các vị trí sau:

- Bác sĩ, bác sĩ chính làm việc trong các cơ sở y tế công lập (Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ nội vụ)
- Giảng viên, nghiên cứu viên, Giảng viên chính tại các cơ sở giáo dục và đào tạo
- Chuyên viên, chuyên viên chính tại các cơ quan quản lý y tế.

2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Học viên sau khi tốt nghiệp trình độ Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành sản phụ khoa có khả năng nghiên cứu học tập tiếp theo ở trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa ở trong và ngoài nước.

V. TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh chung trình độ bác sĩ chuyên khoa II tại công văn số 622/BYT-K2ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII, BSNT năm 2020; và công văn số 275/TB-YDHP của trường ĐHYDHP ngày 25/5/2022 trong Thông báo Về việc tuyển sinh Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II năm 2022.

Yêu cầu về văn bằng

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp bác sĩ Nội trú, bác sĩ Chuyên khoa I, Thạc sĩ chuyên ngành sản phụ khoa

Yêu cầu về thâm niên

- Thí sinh ngay sau khi tốt nghiệp CKI hoặc Nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa và có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
- Với thí sinh sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Sản phụ khoa cần có thời gian công tác từ 36 tháng trở lên trong chuyên ngành và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.

VI. TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO – QUY TRÌNH ĐÀO TẠO – ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

1. Tiến trình đào tạo

CTDT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức, kỹ năng và thái độ từ các khoa học cơ bản, y học cơ sở, hỗ trợ và chuyên ngành sản phụ khoa và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

STT	Mã số	Tên học phần/ môn học	Số TC	HK I	HK II	HK III	HK IV
Phần kiến thức chung (9 TC)			9				
1		Phương pháp NCKH	2	X			
2		Thống kê y sinh	3	X			
3		Phương pháp dạy học	2	X			
4		Ngoại ngữ chuyên ngành	2	X			
Phần kiến thức cơ sở (9 TC)			9				
5		Chẩn đoán hình ảnh trong SPK	3	X			
6		Hỗ trợ ngoại	3	X			
7		Hồi sức cấp cứu ngoại khoa	3	X			
Phần kiến thức chuyên ngành (30TC)			30				
8		Sản bệnh	4	X			
9		Sản khó	4		X		
10		Cấp cứu sản khoa	4		X		
11		Phụ khoa bệnh lý	4		X		
12		Nội tiết phụ khoa	4		X		
13		Ung thư vú, phụ khoa	4		X		
14		Sơ sinh	2			X	
15		Kế hoạch hóa gia đình	4			X	
Phần kiến thức tự chọn (chọn 3/7)			12				
16		Siêu âm sản phụ khoa	4			02 môn tự chọn	01 môn tự chọn
17		Soi cổ tử cung	4				
18		Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	4				

19		Phẫu thuật nội soi	4				
20		Electronic Fetal Monitoring	4				
21		EBM trong Sản phụ khoa	4				
22		Hỗ trợ sinh sản	4				
23		Thi tốt nghiệp	2				X
24		Luận văn	6		X	X	X
Tổng			68				

2. Điều kiện tốt nghiệp

Học viên được xét tốt nghiệp khi hoàn thành 100% khối lượng kiến thức; điểm học phần $\geq 4,0$; điểm thi tốt nghiệp ≥ 5 ; bảo vệ luận văn tốt nghiệp ở mức đạt trở lên và không chịu các hình thức kỷ luật của Nhà trường.

VII. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH (hoặc LS)
1.	Phần kiến thức chung	9	13.3%		4	5
2.	Phần kiến thức cơ sở	9	13.3%		3	6
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	30	44%		15	15
4.	Phần kiến thức tự chọn	12	17.7%		6	6
5.	Thi tốt nghiệp	2	2.9%		1	1
6.	Luận văn tốt nghiệp	6	8.8 %		6	
7.	TỔNG	68	100%			

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần/nôn học	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ/ tiết học	
				LT	TH (hoặc LS)
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG			9	4	5
1		Thống kê y sinh	2	1	2
2		Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1

3		Phương pháp dạy học	2	1	1
4		Ngoại ngữ chuyên ngành	2	1	1
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ			9	3	6
5		Chẩn đoán hình ảnh trong Sản phụ khoa	2	1	2
6		Hồi sức cấp cứu ngoại	2	1	2
7		Hỗ trợ ngoại	2	1	2
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH			30	15	15
8		Sản bệnh	4	2	2
9		Sản khó	4	2	2
10		Cấp cứu sản khoa	4	2	2
11		Phụ khoa bệnh lý	4	2	2
12		Ung thư vú, phụ khoa	4	2	2
13		Sơ sinh	2	1	1
14		Kế hoạch hóa gia đình	4	2	2
15		Nội tiết phụ khoa	4	2	2
PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN (chọn 3/7)			12	6	6
16		Siêu âm sản phụ khoa	4	2	2
17		Soi cổ tử cung	4	2	2
18		Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	4	2	2
19		Phẫu thuật nội soi	4	2	2
20		Electronic Fetal Monitoring	4	2	2
21		EBM trong Sản phụ khoa	4	2	2
22		Hỗ trợ sinh sản	4	2	2
23. HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP			2	1	1
24. LUẬN VĂN			6		
TỔNG			68		

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT												
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
MÔN CHUNG													
Thống kê y sinh								X		X	X	X	X
Phương pháp nghiên		X									X	X	X

Học phần	Chuẩn đầu ra của CTĐT												
	PLO 1	PLO 2	PLC 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13
cửu khoa học													
Phương pháp dạy học				x				x			x	x	
Ngoại ngữ chuyên ngành			x								x	x	
MÔN CƠ SỞ													
Chẩn đoán hình ảnh trong Sản phụ khoa	x				x	x			x		x	x	
Hồi sức cấp cứu ngoại	x				x		x				x	x	
Hỗ trợ ngoại	x				x		x				x	x	
VÒNG CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC													
Sản bệnh	x				x	x	x			x	x	x	
Sản khó	x				x	x	x			x	x	x	
Cấp cứu sản khoa	x				x	x	x			x	x	x	
Phụ khoa bệnh lý	x				x	x	x			x	x	x	
Ung thư vú, phụ khoa	x				x	x	x			x	x	x	
Sơ sinh	x				x	x	x			x	x	x	
Kế hoạch hóa gia đình	x				x	x	x			x	x	x	
Nội tiết phụ khoa	x				x	x	x			x	x	x	
MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN													
Siêu âm Sản phụ khoa	x				x	x			x		x	x	
Soi Cổ tử cung	x				x	x			x		x	x	
Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	x				x	x			x		x	x	
Phẫu thuật nội soi	x				x		x		x		x	x	
Electronic Fetal Monitoring	x				x	x			x		x	x	
EBM trong Sản phụ khoa	x	x			x				x	x	x	x	
Hỗ trợ sinh sản	x				x	x	x			x	x	x	
Học phần tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	
Luận văn	x	x						x		x	x	x	

4. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			Lý thuyết	Thực hành
Phần kiến thức chung				

1	Thống kê y sinh: Thống kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Ứng dụng của nó có thể từ sinh học phân tử, sinh lý học, giải phẫu, tế bào học đến nghiên cứu lâm sàng và sức khỏe cộng đồng và từ đó cung cấp bằng chứng cho thực hành y khoa. Thống kê do đó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong thực hành y khoa và là phần không thể thiếu trong nghiên cứu y học. Cùng với xu hướng phát triển ngày càng phức tạp của thống kê và sự chú trọng vào “y học dựa vào bằng chứng”, chất lượng thống kê ứng dụng trong các nghiên cứu y học ngày càng được quan tâm. Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phiên giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.		1	1
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.		1	1
3	Phương pháp dạy học: Học phần “Phương pháp dạy học” đào tạo cho học viên khả năng thiết kế bài dạy học và thực hiện dạy học dựa trên năng lực Y khoa một cách hiệu quả, đáp ứng với nhu cầu xã hội.		1	1
4	Ngoại ngữ chuyên ngành: Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo	2	1	1

	từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.			
Phần kiến thức cơ sở				
1	Chẩn đoán hình ảnh trong sản phụ khoa: Học phần “Chẩn đoán hình ảnh trong sản phụ khoa” đào tạo cho học viên khả năng phân giải các kết quả thăm dò hình ảnh áp dụng trong chẩn đoán hình thái thai nhi, chẩn đoán và xử trí các tình trạng bệnh lý sản phụ khoa.	2	1	-1
2	Hỗ trợ ngoại: - Học phần hỗ trợ ngoại cung cấp cho học viên các kiến thức về ngoại khoa cơ bản. Nội dung kiến thức tập chung hướng dẫn học viên về các kỹ năng trong chuyên ngành tiêu hoá và tiết niệu.		1	1
3	Hồi sức cấp cứu ngoại khoa: Học phần Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa cung cấp kiến thức cơ bản chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho học viên về các kiến thức, nguyên tắc và các kỹ năng cơ bản của một số vấn đề thường gặp của chuyên ngành Hồi sức cấp cứu. Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức để chẩn đoán điều trị và thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong chuyên ngành hồi sức cấp cứu và học phần này cũng cung cấp kiến thức nền tảng và là điều kiện bắt buộc để các học viên có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu trong chuyên ngành Hồi sức cấp cứu Ngoại khoa tại các trình độ học tiếp theo.		1	1
Phần kiến thức chuyên ngành				
1	Sản bệnh lý: Học phần Sản bệnh lý là một trong những học phần chuyên ngành nâng cao nhằm cung cấp cho học viên kiến thức về các bệnh lý sản khoa. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng chẩn đoán và điều trị các bệnh lý sản khoa thường gặp.		2	-2
2	Sản khó, cấp cứu sản khoa: Sản khó là một học phần cung cấp cho học viên kiến thức, cách nhận diện, tiếp cận và quản lý các trường hợp đẻ khó, những yếu tố khó khăn này có thể xảy ra trong chuyên dạ và sau đẻ, nhằm tránh xảy ra các tai biến		2	2

	sản khoa.			
3	Cấp cứu sản khoa: Cấp cứu sản khoa là một học phần nhằm bổ sung cho học viên các kiến thức sản khoa. Học phần này nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cấp cứu trong sản khoa để chẩn đoán và đưa ra hướng xử trí chính xác, kịp thời		2	2
4	Phụ khoa bệnh lý: Phụ khoa cơ sở là một học phần nhằm bổ sung cho học viên các kiến thức cơ bản và cung cấp kiến thức nâng cao về phụ khoa. Học xong học phần này, học viên có khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc chất lượng cho cộng đồng trong việc chẩn đoán và quản lý các vấn đề phụ khoa thường gặp.		2	2
5	Ung thư vú-phụ khoa: Học phần ung thư vú- phụ khoa là một trong những học phần tự chọn nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên khoa các bệnh lý ung thư vú và phụ khoa. Học xong học phần này, học viên có khả năng chẩn đoán các bệnh lý ung thư vú- phụ khoa, đồng thời		2	2
6	Nội tiết trong sản phụ khoa: Học Phần nội tiết sinh sản là một trong những học phần tự chọn nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức về hoạt động chức năng của hệ sinh sản sự điều hoà hormon, từ đó chẩn đoán, điều trị được các rối loạn liên quan đến nội tiết sinh sản.		2	2
7	Sơ sinh: Học phần sơ sinh nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức về đặc điểm sinh lý, bệnh lý thường gặp của trẻ sơ sinh từ đó đưa ra được chẩn đoán và xử trí ban đầu phù hợp.		1	1
8	Kế hoạch hóa gia đình: Học phần này cung cấp cho học viên các kiến thức về các biện pháp tránh thai, tư vấn kế hoạch hóa gia đình và thực hiện được các biện pháp phá thai an toàn.		2	2
Phần kiến thức tự chọn (học viên chọn 3 trong 7 môn học sau)				
1	Siêu âm sản phụ khoa: nhằm cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về siêu âm trong sản phụ khoa. Sau khi kết thúc học phần, học viên có khả năng thực hành siêu âm và phát hiện một số bệnh lý sản phụ khoa thường gặp, từ đó kết hợp với kiến thức lâm sàng để đạt được hiệu quả cao trong điều		2	2

	trị.			
2	Phẫu thuật nội soi phụ khoa: Phẫu thuật nội soi là phương pháp điều trị ngoại khoa cơ bản cho nhiều bệnh lý phụ khoa. Học viên cần: 1) Nắm vững kiến thức và thành thạo các kỹ năng cơ bản của phẫu thuật nội soi; 2) Là thành viên nhóm chăm sóc-điều trị phẫu thuật nội soi tham gia vào: chỉ định phẫu thuật, chuẩn bị trước phẫu thuật, thực hiện phẫu thuật, chăm sóc và tư vấn sau phẫu thuật; 3) Có khả năng thực hiện thành thạo quy trình phẫu thuật nội soi cho chẩn đoán và xử trí thai ngoài tử cung; 4) Thực hiện thành thạo vai trò trợ giúp cho phẫu thuật viên chính trong các quy trình phẫu thuật nội soi khác như: chẩn đoán và điều trị u buồng trứng, chẩn đoán và điều trị hiếm muộn, chẩn đoán và điều trị lạc nội mạc tử cung, bóc u xơ tử cung, cắt tử cung do bệnh lý lành tính của tử cung, chẩn đoán điều trị ung thư phụ khoa.		2	2
3	Soi cổ tử cung: Ung thư cổ tử cung là ung thư sinh dục phổ biến nhất ở phụ nữ tại các nước kém phát triển, đứng thứ 2 trong ung thư vú-phụ khoa. Đây là một bệnh lý liên quan đến điều kiện y tế yếu kém trong chăm sóc sức khỏe sinh sản. Việc tầm soát ung thư cổ tử cung, chẩn đoán và điều trị các tổn thương tiền ung thư, kiểm soát các bệnh lây qua đường tình dục và cải thiện điều kiện kinh tế xã hội dẫn đến giảm tình trạng bệnh tật. Ung thư cổ tử cung ngày càng gia tăng, soi cổ tử cung khi khám phụ khoa là một công việc vô cùng quan trọng, <i>cung cấp cho các bác sĩ, đặc biệt các bác sĩ chuyên ngành Sản Phụ khoa</i> những kiến thức chuyên sâu về các dấu hiệu bất thường, giúp <i>phát hiện sớm ung thư cổ tử cung</i> và qua đó đưa ra các quyết định tiếp theo trong việc chẩn đoán, tiên lượng và hướng xử trí <i>các vấn đề bất thường ở cổ tử cung</i>.		2	2
4	Electronic Fetal Monitoring (Monitoring Sản khoa): Học phần Electronic Fetal Monitoring nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về phương pháp lượng giá sức khỏe của thai dựa vào		2	2

	sự theo dõi tim thai và cơn co tử cung. Từ đó, giúp học viên Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Sản có kỹ năng đọc và phân tích một băng CTG (Cardiotocography) và đưa ra các quyết định lâm sàng phù hợp.			
5	EBM trong sản phụ khoa: Học Phần EBM trong sản phụ khoa là một trong những học phần tự chọn nhằm cung cấp cho học viên Bác sĩ chuyên khoa II sản phụ khoa cách đọc, tìm kiếm và phân tích, nhận định các bài báo khoa học từ các câu hỏi lâm sàng từ đó tìm được các chứng cứ để ứng dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu và điều trị.		2	2
6	Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản: Học phần Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản là một trong những học phần tự chọn nhằm cung cấp cho học viên Bác sĩ chuyên khoa II sản phụ khoa kiến thức về các phương pháp chẩn đoán tiền sản, nguyên lý và giá trị của từng phương pháp nhằm áp dụng trên lâm sàng để phát hiện sớm những bất thường của thai nhi.		2	2
7	Hỗ trợ sinh sản: Phụ khoa bệnh lý là một học phần cần thiết cho học viên Bác sĩ chuyên khoa II chuyên ngành Sản Phụ khoa. Sau khi kết thúc học phần, học viên cần nắm vững kiến thức và thành thạo các kỹ năng cơ bản để chẩn đoán, tiên lượng và đề xuất hướng xử trí các bệnh lý phụ khoa thường gặp.		2	2
Thi tốt nghiệp			3	3
Luận văn: Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của luận văn phù hợp với lĩnh vực sản phụ khoa			6	

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Báo cáo chuyên đề	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SBL	Quan sát/Kiểm tập	Ca lâm sàng	
1. Phương pháp nghiên cứu khoa học	X		X				2
2. Phương pháp dạy học							

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Báo cáo chuyên đề	Thảo luận nhóm	Đóng vai/SBL	Quan sát/Kiểm tập	Ca lâm sàng	
3. Thống kê y sinh	X		X		X		3
4. Chẩn đoán hình ảnh trong sản phụ khoa							
5. Hỗ trợ ngoại						X	1
6. Hồi sức cấp cứu ngoại khoa						X	1
7. Sản khoa bệnh lý		X				X	2
8. Sản khó		X				X	2
9. Cấp cứu sản khoa			X			X	2
10. Phụ khoa bệnh lý		X				X	2
11. Ung thư vú, phụ khoa		X				X	2
12. Nội tiết trong sản phụ khoa		X				X	2
13. Sơ sinh	X					X	2
14. Kế hoạch hóa gia đình				X		X	2
15. Siêu âm sản phụ khoa	X	X				X	3
16. Phẫu thuật nội soi phụ khoa	X	X				X	3
17. Soi cổ tử cung	X					X	2
18. Electronic Fetal Monitoring (Monitoring Sản khoa)	X					X	2
19. EBM trong sản phụ khoa			X				1
20. Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	X	X				X	3
21. Hỗ trợ sinh sản		X				X	2

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Học phần	Phương pháp lượng giá-đánh giá						Tổng số phương pháp
	MCQ	Viết luận	Báo cáo/Tiểu luận	Bài tập/Tình huống	Vấn đáp/Bảng kiểm	Chuẩn cần	
1. Triết		X	X				2

Học phần	Phương pháp lượng giá-đánh giá						Tổng số phương pháp
	MCQ	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	Chu ýên cần	
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	X		X				2
3. Phương pháp dạy học	X			X		X	3
4. Thống kê y sinh	X					Z	3
5. Chẩn đoán hình ảnh trong sản phụ khoa		X				X	2
6. Hỗ trợ ngoại	X		X		X		3
7. Hồi sức cấp cứu ngoại khoa	X		X		X		3
8. Sản khoa bệnh lý	X		X		X		3
9. Sản khó	X		X		X		3
10. Cấp cứu sản khoa	X		X		X		3
11. Phụ khoa bệnh lý	X		X		X		3
12. Ung thư vú, phụ khoa	X		X		X		3
13. Nội tiết trong sản phụ khoa	X		X		X		3
14. Sơ sinh	X					X	2
15. Kế hoạch hóa gia đình	X			X	X		3
16. Siêu âm sản phụ khoa	X		X	X			3
17.- Phẫu thuật nội soi phụ khoa	X		X	X			3
18. Soi cổ tử cung	X				X		2
19. Electronic Fetal Monitoring (Monitoring Sản khoa)	X				X		2
20. EBM trong sản phụ khoa	X			X		x	2
21. Sàng lọc và chẩn đoán tiền sản	X		X		X		3
22. Hỗ trợ sinh sản	X		X		X		3

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy học các môn chung và môn cơ sở do phòng đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm quản lý và các bộ môn có liên quan phối hợp triển khai.

- Các hoạt động dạy học các môn chuyên ngành và tự chọn do Bộ môn Phụ sản chỉ đạo chuyên môn và thực hiện, phòng đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.
- Thực hành các học phần : tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn hoặc cơ sở thực hành.
- Học lâm sàng : tại các cơ sở y tế trong hệ thống bệnh viện thực tập của nhà trường

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các CTĐT, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo:

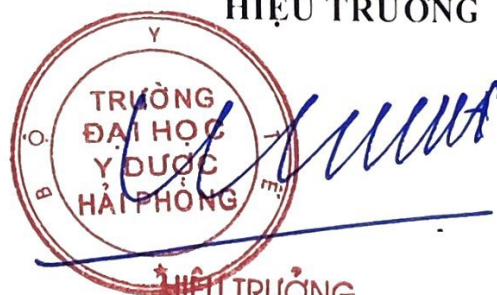
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 1).
- Thông tư liên tịch 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II) (xem phụ lục 2).
- Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.
- Căn cứ quyết định số 1130/QĐ-YDHP ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II
- Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12/2/2020 về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII, BSNT năm 2020.
- Căn cứ công văn số 275/TB-YDHP của trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 25/5/2022 trong Thông báo Về việc tuyển sinh Bác sĩ nội trú, Chuyên khoa cấp I, Chuyên khoa cấp II năm 2022.

PHỤ TRÁCH CTĐT



PGS.TS. Vũ Văn Tâm

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Văn Khải